

THÔNG BÁO

**V/v công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024
đã được Hội đồng nhân dân Quyết định thông qua**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 547 /QĐ-UBND ngày 18/12/2023 Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường Long Hoa về việc thống nhất thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách phường năm 2024;

Ủy ban nhân dân phường Long Hoa công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân quyết định thông qua như sau:

I. Nội dung công khai:

1. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân quyết định thông qua, gồm các biểu:

- Cân đối dự toán ngân sách phường (Biểu số 108/CKTC-NSNN)
- Dự toán thu ngân sách phường (Biểu số 109/CKTC-NSNN)
- Dự toán chi ngân sách phường (Biểu số 110/CKTC-NSNN)

2. Công khai Quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024.

II. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 29/12/2023 đến 29/01/2024;

- Công khai công thông tin điện tử <https://phuonglonghoa.tayninh.gov.vn>.

Trên đây là thông báo công khai dự toán ngân sách năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân phường Long Hoa khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Thị xã;
- Đảng ủy-HĐND-UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Trưởng khu phố;
- Lưu: VT, TC-KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Nam Phúc

Số: 228/QĐ-UBND

Long Hoa, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường Long Hoa về việc thống nhất thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách phường năm 2024;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của phường Long Hoa (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

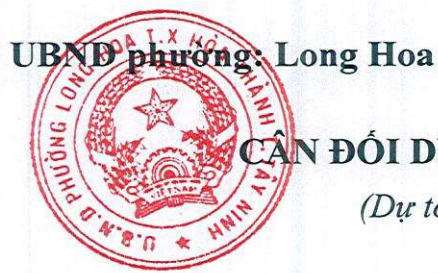
Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính - Kế toán Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Tài chính – kế hoạch;
- Đảng Ủy phường;
- HĐND phường;
- Cơ quan của các đoàn thể ở phường;
- Các trường khu phố trong phường;
- Lưu: VT, TC-KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thủ Nghiệp



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	7.479.000.000	Tổng số chi	7.479.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	260.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	5.953.000.000	II. Chi thường xuyên	7.355.000.000
III. Thu bổ sung	785.000.000	III. Dự phòng	124.000.000
-Bổ sung cân đối			
-Bổ sung có mục tiêu	785.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	481.000.000		



UBND phường: Long Hoa

Biểu số 109/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	52.685.000.000	7.479.000.000
I	Các khoản thu 100%	260.000.000	260.000.000
	- Phí, lệ phí	100.000.000	100.000.000
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	10.000.000	10.000.000
	- Thu khác	150.000.000	150.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	52.425.000.000	5.953.000.000
1	Các khoản thu phân chia	2.345.000.000	1.960.000.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	850.000.000	850.000.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	895.000.000	510.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	600.000.000	600.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	50.080.000.000	3.993.000.000
	- Thuế GTGT	36.960.000.000	3.993.000.000
	- Thuế TNDN	7.700.000.000	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	70.000.000	
	- Thuế thu nhập cá nhân	4.910.000.000	
	- Thuế tài nguyên	440.000.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		481.000.000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	785.000.000
	- Bổ sung cân đối ngân sách		
	- Bổ sung có mục tiêu		785.000.000

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	7.479.000.000	-	7.479.000.000
A	Chi cân đối ngân sách	7.391.000.000	-	7.391.000.000
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hoá, thông tin	148.000.000		148.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	22.000.000		22.000.000
6	Chi thể dục thể thao	46.000.000		46.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	113.000.000		113.000.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.333.000.000		4.333.000.000
10	Chi quốc phòng	1.098.000.000		1.098.000.000
11	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.239.000.000		1.239.000.000
12	Chi cho công tác xã hội	200.000.000		200.000.000
13	Chi khác	18.000.000		18.000.000
14	Dự phòng ngân sách	124.000.000		124.000.000
B	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	88.000.000	-	88.000.000
1	KP thực hiện nhiệm vụ DB trật tự ATGT cho Ban ATGT cấp xã	30.000.000		30.000.000
2	Chế độ PC đối với KĐT - NQ số 39/NQ-HĐND	19.000.000		19.000.000
3	Chi phụ cấp công tác viên công tác xã hội	22.000.000		22.000.000
4	Chi phụ cấp CTV bảo vệ, chăm sóc trẻ em	17.000.000		17.000.000